TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H1ỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 17-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN CẨM GIÀNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Vũ Thị Thủy.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân H1ện Cẩm Giàng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàng tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST- HS ngày 21tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST- HS, ngày 14 tháng 3 năm 2023,đối với các bị cáo:

1.**Hoàng Văn D**, sinh năm 1973 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T5; vợ: Đỗ Thị H5; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2012; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2012, Công an H1ện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Văn K**, sinh năm 1989 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Hoàng Văn Kh5 và bà Vũ Thị Nh5; vợ: Đinh Thị HA; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Văn H**, sinh năm 1962 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L5 (đã chết) và bà Trần Thị C5 (đã chết); vợ: Phạm Thị 5; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là thứ bảy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1984 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H5 và bà Đinh Thị Th5; vợ: Nguyễn Thị Ng5; có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Ngô Văn H2**,sinh năm 1983, tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Tiến D5 và bà Hà Thị Th5; vợ: Hoàng Thị H6; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Phạm Quốc T**,sinh năm 1974 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Chí T6 (đã chết) và bà Hoàng Thị Th6; vợ: Hoàng Thị L6; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Văn Tr**,sinh năm 1982 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn YV, xã ĐC, H1ện CG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th7 và bà Đoàn Thị Nh7; vợ: Vũ Thị C7; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2019, Ủy ban nhân dân H1ện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Văn M**,sinh năm 1974tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L6 (đã chết) và bà Hoàng Thị L6; vợ: Nguyễn Thị H6; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. **Hoàng Văn T**,sinh năm 1979 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q5 (tên gọi khác Hoàng Hồng Q5 - đã chết) và bà Hoàng Thị Sành; vợ: Nguyễn Thị Thị L5; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Văn M**,sinh năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, H1ện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Y7 và bà Hoàng Thị D7; vợ: Nguyễn Thị N7; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/01/2023, Hoàng Văn H, Phạm Quốc T, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Tr đến nhà Hoàng Văn D ở thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi rồi cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Sau đó các đối tượng đi lên phòng thờ tầng hai nhà D, lấy bộ bài 52 quân có sẵn tại đây làm công cụ đánh bạc. Tất cả thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Trước khi người cầm cái chia bài thì mỗi người chơi phải đặt số tiền 10.000đồng vào gà, sau đó người cầm cái cầm bộ bài chia cho mỗi người ba quân bài và là người được tố trước, nếu không tố thì những người bên cạnh sẽ được tố theo thứ tự từ phải sang trái. Lần lượt những người tham gia có thể theo tố, nếu không theo tố thì úp bài xuống, người nào theo thì đặt tiếp số tiền theo tố vào gà nhưng không quá 50.000đồng, người úp bài sẽ bị mất 10.000đồng đã đặt vào gà trước đó, còn những người theo tố sẽ so điểm với nhau. Việc thắng thua được quy định như sau: Bài người chơi có Liêng là có 3 quân liền kề nhau không cần cùng chất nhưng theo thứ tự tăng dần; Q, K Át là to nhất của Liêng, ngoài ra 3 quân cùng loại gọi là Sáp, trong đó 3 quân Át là to nhất, 3 quân 2 là nhỏ nhất; bài Ảnh tức là bài có ba quân bài bất kỳ từ "J" cho đến "K" mà không phải "Sáp" hay "Liêng" nếu có nhiều bài ảnh bằng nhau thì phải so về chất để phân định thắng thua. Nếu không có Liêng, Sáp hoặc Ảnh thì những người chơi sẽ cộng và tính điểm 3 quân bài trên tay theo quy ước 10, J, Q, K là không điểm; Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm … 9 là 9 điểm. Bài có tổng số điểm là 9 là to nhất; nếu trong trường hợp có hai hoặc nhiều người bằng điểm nhau thì tính đến chất, lớn nhất là rô rồi

đến cơ, tép, bích. Át là to nhất rồi đến K, Q … và 2 là nhỏ nhất. Người thắng ván trước sẽ là người cầm cái ván sau.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng ngồi xuống chiếu trải sẵn dưới nền nhà tầng 2 nhà D để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21giờ 00 phút cùng ngày thì lần lượt có Ngô Văn H2, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Hoàng Văn T và Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng. Lúc này, D không chơi nữa mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Ngô Văn H2 và Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) đi về. Lúc này, D tiếp tục vào tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn H, Phạm Quốc T, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Tr, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974). Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an H1ện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 7.560.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 02 chiếu nhựa. Thu giữ trong người Hoàng Văn D 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0974045008 và số tiền 1.500.000đồng; trong người Hoàng Văn K số tiền 3.500.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) bỏ trốn.

Ngày 03/01/2023 , Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H1ện Cẩm Giàng đầu thú và giao nộp số tiền 150.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Ngô Văn H2tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công H1ện Cẩm Giàng đầu thú và giao nộp số tiền 600.000đồng.

Ngày 11/01/2023, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H1ện Cẩm Giàng đầu thú, giao nộp số tiền 150.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.460.000đồng, gồm: thu giữ tại vị trí đánh bạc 7.560.000đồng và thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.900.000đồng (trong đó, Hoàng Văn D khai nhận, trước khi đánh bạc có 1.600.000đồng, Hoàng Văn H có 1.300.000đồng, Phạm Quốc T có 350.000đồng, Hoàng Văn K có 3.800.000đồng, Nguyễn Văn Tr có 300.000đồng, Nguyễn Văn H1 có 825.000đồng, Hoàng Văn T có 220.000đồng, Ngô Văn H2 có 600.000đồng, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) có 600.000đồng, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) có 150.000đồng). Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 9.745.000đồng không phù hợp với số tiền cơ quan điều tra thu giữ

tại chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền chênh lệch là của ai.

Tại Cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 17/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàng đã truy tố các bị cáo:Hoàng Văn D, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983)về tội "Đánh bạc"quy định tại khoản 1 Điều 321Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàngthực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bầy luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:Tuyên bố các bị cáoHoàng Văn D, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T và Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Dtừ 06 tháng đến 08 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn K, Hoàng Văn H.

Xử phạt:Bị cáo Hoàng Văn Ktừ 06 tháng đến 08 tháng tùcho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T từ 05 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 05 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2.

Xử phạt:Bị cáo Nguyễn Văn H1từ 05 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt:Bị cáo Ngô Văn H2từ 05 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K; Hoàng Văn H; Nguyễn Văn H1; Ngô Văn H2; Phạm Quốc T cho UBND xã Cẩm Văn, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND xã Đức Chính, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983).

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền:Bị cáo Hoàng Văn T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về vật chứng:Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.460.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu nhựa.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0974045008.

* Về án phí:Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn D,Hoàng Văn K,Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2,Phạm Quốc T,Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974),Hoàng Văn T và

Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H1ện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xửcó đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 15 phút ngày 02/01/2023, tại nhà ở của Hoàng Văn D ở thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương,Hoàng Văn D đã cùng với Nguyễn Văn Tr, Hoàng Văn H, Hoàng Văn K, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Quốc T, Ngô Văn H2, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) và Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh"Liêng". Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H1ện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ tại vị trí các đối tượng đang đánh bạc số tiền 7.560.00đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu nhựa và số tiền 5.000.000đồng trong người các bị cáo sử dụng

vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.460.000đồng.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" phạt nhau bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi ham chơi,muốn cH1ển tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật.Căn cứ vào hành vi, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân H1ện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, góp phần đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạmtại địa phương.

Đây là vụ án đồngphạm mang tính chất giản đơn, tuy không có sự chuẩn bịphân công nhiệm vụ từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất, rủ rê, người chuẩn bị công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo D dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác tham gia đánh bạcnhưng bị cáo không thu tiền hồ, không cử người người canh gác và tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền1.600.000đồng nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất. Giữ vai trò thứ hai là bị cáo K, Hưng, H tham gia đánh bạc ngay từ đầu, trước khi đánh K có số tiền 3.800.000đồng; Hưng có số tiền 1.300.000đồng; H có 825.000đồng, đều có số tiền lớn so với các bị cáo còn lại. Tiếp theo bị cáo H1, Minh (sinh năm 1974) tham gia đánh bạc sau khoảng 30 phút, trước khi đánh bạc H1 có 600.000đồng, Minh (sinh năm1974) có 600.000đồng nên giữ vai trò vị trí thứ ba; tiếp đến bị cáo Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr tham gia đánh bạc từ đầu nhưng số tiền ít hơncác bị cáo K, Hưng, H, H1, Minh (sinh năm 1974), khi đánh bạc bị cáo Phạm Quốc T có 350.000đồng, Tr có 300.000đồng nên giữ vai trò thứ tư; tiếp đến bị cáo Hoàng Văn T sử dụng số tiền đánh bạc 220.000đồng giữ vai trò thứ

năm, bị cáo Minh (sinh năm 1983) sử dụng số tiền đánh bạcít nhất 150.000đồng giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4].Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) đối với các bị cáo:Bị cáo D và bị cáo Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.Các bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng TNHS.Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo khai nhận hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo D có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, bản thân bị cáo D có thành tích trong công tác phòng chống Covid19 được địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận; bị cáo H1 có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng Huân chương chiến công, bản thân bị cáo H1 đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; bị cáo H có thành tích ủng hộ bằng tiền cho quỹ "Nạn nhân chất độc màu da cam" tại địa phương và được địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận; bị cáo Minh (sinh năm 1974) đã tự nguyện ra đầu thú và có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid 19; ủng hộ bằng tiền cho quỹ "Vì người nghèo" tại địa phương được địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận; bị cáo Minh (sinh năm 1983)đã tự nguyện đầu thú nên các bị cáo D, H1, Hoàng Văn T, H, Minh (sinh năm 1974); Minh (sinh năm 1973)được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với từng bị cáo.Hội đồng xét xử thấy bị cáo D cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình, sau đó trực tiếp tham gia đánh ngay từ đầu thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo Hoàng Văn D ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Trcó nhiều tình tiết

giảm nhẹ,đều không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng,phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đìnhnên không nhất thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạnmà cho các bị cáođược hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dụcđối với các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các bị cáo H1, Quốc Tuấn có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò thứ yếu nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H1, Quốc Tuấn.Bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983)sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, thời gian tham gia đánh bạc không nhiều nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5].Về hình phạt bổ sung:Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn,không có tài sản riêng,là lao động chính trong gia đìnhnênHội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quânlà công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếu nhựa màu vàng - xanh - đỏ chị Đỗ Thị Hường (vợ bị cáo D)mua về để sử dụng vào việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình, chị Hường không biết các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và không đề nghị nhận lại, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy 02 chiếc chiếu nhựa không còn giá trị sử dụngnên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 13.460.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0974045008mà bị cáo Hoàng Văn D sử dụng quay Video cảnh đánh bạc, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Dkhông liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặnCấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983)theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Các bị cáoD, K, H, H1, Phạm Quốc T, Tr, M1 (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, M2 (sinh năm 1983) bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Hưng là người cao tuổi nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩmtheo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] .Về các vấn đề khác:Chị Đỗ Thị H5 (là vợ bị cáo D) và các con không có nhà không biết việc Hoàng Văn D và các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, do vậy không có căn cứ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M2 (sinh năm 1983) phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, skhoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáoHoàng Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Tr.

Xử phạt:Bị cáo Hoàng Văn K07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Xử phạt:Bị cáo Nguyễn Văn H106 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn H2.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H2 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) cho UBND xã Cẩm Văn, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND xã Đức Chính, H1ện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983).

Xử phạt:

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1974) 22.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T 21.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983)21.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.460.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu nhựa.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0974045008.

(Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an H1ện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự H1ện Cẩm Giàng ngày 27/02/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộcbị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn H2, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Hoàng Văn T, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà